

PHỤ LỤC 01

CHÍNH SÁCH PHÍ DỊCH VỤ

ĐIỀU 1. PHẠM VI HỢP TÁC

Ngoài các nội dung quy định tại Điều 2 Hợp đồng hợp tác phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng giữa AIS và Bên hợp tác ("**Hợp đồng**"), Bên hợp tác còn thực hiện các công việc dưới đây:

- 1.1. Hỗ trợ Khách hàng làm việc với AIS thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng các Dịch vụ hỗ trợ giao dịch tại AIS theo đúng quy định, hướng dẫn của AIS. Thường xuyên liên hệ và hỗ trợ Khách hàng thực hiện cập nhật thông tin của Khách hàng để thông báo cho AIS nắm được và cập nhật khi có sự thay đổi.
- 1.2. Chăm sóc, hỗ trợ giao dịch, giải đáp thắc mắc cho Khách hàng trong quá trình sử dụng các dịch vụ, tiện ích của AIS tuân thủ theo các quy định của AIS.

Quản lý Khách hàng để không xảy ra nợ xấu/nợ quá hạn. Phối hợp với AIS để thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn (nếu phát sinh).

ĐIỀU 2. NGHĨA VỤ CỦA BÊN HỢP TÁC

Ngoài các nghĩa vụ của Bên hợp tác quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng hợp tác phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng, Bên hợp tác còn có các nghĩa vụ sau đây.

- 2.1. Đảm bảo định mức Tổng giá trị giao dịch của Khách hàng tối thiểu hàng tháng theo thỏa thuận bằng văn bản của hai bên phù hợp từng giai đoạn.
- 2.2. Hỗ trợ AIS chuyển cho Khách hàng đúng và đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan tới Khách hàng ngay khi nhận được từ AIS và chịu trách nhiệm với AIS, Khách hàng cũng như trước pháp luật đối với tính chính xác, trung thực của những hồ sơ, tài liệu chuyển tới cho Khách hàng.

ĐIỀU 3. CAM KẾT CỦA BÊN HỢP TÁC

Ngoài các cam kết của Bên hợp tác quy định tại Điều 5 Hợp đồng, Bên hợp tác sau đây cam kết:

Đồng ý cho AIS quyền cung cấp thông tin (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về họ tên, số điện thoại liên hệ và các thông tin khác) của Bên hợp tác cho Khách hàng nhằm phục vụ cho việc Bên hợp tác chăm sóc, hỗ trợ Khách hàng trong quá trình Khách hàng giao dịch tại AIS.

ĐIỀU 4. CÁCH TÍNH PHÍ DỊCH VỤ

- 4.1 Kỳ tính Phí dịch vụ: từ ngày 21 tháng trước đến hết ngày 20 tháng tiếp theo.
- 4.2 Giá trị Phí dịch vụ mà Bên hợp tác được hưởng từ việc hợp tác trong Kỳ tính Phí dịch vụ được tính theo công thức sau:

$$\text{Phí dịch vụ} = \{ \text{Tỷ lệ Phí dịch vụ Chứng khoán cơ sở} \times (\text{Tổng phí giao dịch Chứng khoán cơ sở} - \text{Các khoản chi phí phát sinh Chứng khoán cơ sở}) \} + \{ \text{Tỷ lệ Phí dịch vụ Chứng khoán phái sinh} \times (\text{Tổng phí giao dịch Chứng khoán phái sinh} - \text{Các khoản chi phí phát sinh Chứng khoán phái sinh}) \}$$

Trong đó:

4.2.1 Tỷ lệ Phí dịch vụ:

a) Tỷ lệ Phí dịch vụ Chứng khoán cơ sở

STT	Thời gian hưởng tỷ lệ Phí dịch vụ (*)	Tỷ lệ Phí dịch vụ
1	Tháng đầu tiên kể từ ngày ký Hợp đồng hợp tác (Không áp dụng đối với giao dịch đặc thù)	80%
2	Từ tháng thứ 2 đến hết tháng thứ 12 kể từ ngày ký Hợp đồng hợp tác	70%

b) Tỷ lệ Phí dịch vụ Chứng khoán phái sinh

STT	Thời gian hưởng tỷ lệ Phí dịch vụ (*)	Tỷ lệ Phí dịch vụ
1	6 tháng đầu tiên kể từ ngày ký Hợp đồng hợp tác	40%
2	Từ tháng thứ 7 đến hết tháng thứ 12 kể từ ngày ký Hợp đồng hợp tác	35%

Ghi chú (*): Một tháng được tính là 30 ngày.

4.2.2 Tổng phí giao dịch của Khách hàng

Tổng phí giao dịch tương ứng với từng loại chứng khoán được giao dịch trên tài khoản của Khách hàng (gồm hai loại là Chứng khoán cơ sở và Chứng khoán phái sinh) được tính toán như sau:

$$\text{Tổng phí giao dịch Chứng khoán tương ứng} = [\text{Tổng giá trị giao dịch Chứng khoán tương ứng} \times \text{Mức Phí giao dịch Chứng khoán tương ứng}] - [\text{Các khoản phí phải trả Chứng khoán tương ứng cho các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán}]$$

Trong đó:

- + *Mức Phí giao dịch chứng khoán cơ sở: căn cứ theo Mức phí của AIS áp dụng cho Khách hàng tại từng thời điểm.*
- + *Mức Phí giao dịch chứng khoán phái sinh: căn cứ theo Mức phí của AIS áp dụng cho Khách hàng tại từng thời điểm.*

4.2.3 Các khoản chi phí phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các khoản phí chính thức khác phải trả cho UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam ;
- (ii) Các khoản thuế phải nộp cho cơ quan thuế tùy từng thời điểm;
- (iii) Chi phí chiết khấu theo các chương trình khuyến mãi của AIS tùy từng thời điểm; và ;
- (iv) Các khoản chi phí khác phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động hợp tác.

4.3 Tạm giữ và hoàn trả Phí dịch vụ:

- a) AIS có quyền tạm giữ toàn bộ tạm giữ toàn bộ Phí dịch vụ nếu Bên Hợp tác chưa hoàn thiện các hồ sơ sau đây:
 - Hồ sơ nhân sự Bên hợp tác: Hợp đồng Hợp tác phát triển và mở rộng mạng lưới Khách hàng ("**Hợp đồng**") (bản gốc có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có)), hồ sơ pháp lý như Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Sơ yếu lý lịch (nếu có), giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...
 - Thiếu Hồ sơ kinh doanh: Hồ sơ khách hàng mở tài khoản giao dịch theo quy định của AIS, xác nhận phiếu lệnh....
 - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của Bên hợp tác đối với đối với khoản Phí dịch vụ mà AIS phải thanh toán cho Bên Hợp tác trong trường hợp Bên Hợp tác là Tổ chức, thời gian hoàn thiện là trước ngày làm việc thứ ba của tháng thực hiện thanh toán.
 - Bên hợp tác vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào theo thỏa thuận giữa các Bên tại Hợp đồng.
- b) AIS sẽ thực hiện hoàn trả Phí dịch vụ sau khi cung cấp đầy đủ và đúng hạn các hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này và/hoặc khắc phục toàn bộ vi phạm. Việc hoàn trả Phí dịch vụ sẽ được thực hiện theo kỳ chi trả hàng tháng.
- c) Bên Hợp tác hiểu và đồng ý rằng AIS có quyền sử dụng Phí dịch vụ tạm giữ để ưu tiên phòng ngừa khắc phục, hạn chế các thiệt hại xảy ra cho AIS và Khách hàng (nếu có).

ĐIỀU 5. THỜI HẠN THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ

- 5.1 AIS sẽ thanh toán Phí dịch vụ cho Bên hợp tác trong vòng năm (05) ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo Kỳ tính Phí dịch vụ trong trường hợp Bên hợp tác đã cung cấp đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4.3 Điều 4 của Phụ lục này.
- 5.2 Bên hợp tác và AIS tại đây đồng ý rằng số liệu Giá trị Phí dịch vụ do AIS tính toán là căn cứ để AIS thực hiện thanh toán Phí dịch vụ cho Bên Hợp tác. Trường hợp có sai sót về Giá trị Phí dịch vụ, các bên sẽ cùng nhau tính toán và xác nhận lại số liệu, Giá trị Phí dịch vụ mà Bên Hợp tác nhận thiếu/thừa sẽ được AIS bổ sung/cán trừ vào khoản Phí dịch vụ mà AIS thanh toán cho Bên hợp tác tại kỳ thanh toán Phí dịch vụ gần nhất với thời điểm xác nhận lại số liệu chính xác;

hoặc các Bên có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nhận thừa/trả thiếu theo thông báo của Bên còn lại.

ĐIỀU 6. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Tùy vào từng thời điểm, AIS sẽ thực hiện thanh toán Phí dịch vụ cho Bên hợp tác bằng cách:

- 6.1 Đối với Bên Hợp tác là cá nhân: AIS chuyển tiền vào Tài khoản giao dịch chứng khoán (tiểu khoản 1), hoặc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Bên hợp tác, với điều kiện tài khoản này được mở tại Ngân hàng theo chỉ định của AIS.
- 6.2 Đối với Bên Hợp tác là tổ chức: AIS chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Bên hợp tác, với điều kiện tài khoản này được mở tại Ngân hàng theo chỉ định của AIS.
- 6.3 Bên Hợp tác chịu toàn bộ phí chuyển khoản phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC

- 7.1 Phụ lục này là một phần đính kèm, hiệu lực phụ thuộc vào Hợp đồng hợp tác giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS và Bên Hợp Tác.
- 7.2 Để làm bằng chứng thực hiện, mỗi Bên và bởi người đại diện có đầy đủ thẩm quyền đã ký kết dưới đây cùng ngày ký Hợp đồng./.